

Số: 57374/CT-TTHT  
V/v phương pháp tính thuế

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2018

Kính gửi: Văn phòng Bộ Công thương  
(Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội  
MST: 0102968167)

Trả lời công văn số 415/VP-KT ngày 31/5/2018 và hồ sơ bổ sung số 515/VP-KT ngày 03/7/2018 của Văn phòng Bộ Công thương hỏi về vướng mắc chính sách thuế GTGT, TNDN khi bán mẫu C/O, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng:

+ Tại Điều 12 quy định phương pháp khấu trừ thuế:

*"1. Phương pháp khấu trừ thuế áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hoá đơn, chứng từ bao gồm:*

*...b) Cơ sở kinh doanh đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế, trừ hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp tính trực tiếp hướng dẫn tại Điều 13 Thông tư này;..."*

+ Tại Khoản 2 Điều 13 Mục 2 Chương II quy định phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng:

*"...a) Đối tượng áp dụng:*

*...- Tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Đầu tư và các tổ chức khác không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật, trừ các tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp hàng hóa, dịch vụ để tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển và khai thác dầu khí.*

*- Tổ chức kinh tế khác không phải là doanh nghiệp, hợp tác xã, trừ trường hợp đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ.*

*...b) Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu được quy định theo từng hoạt động như sau:*

*- Phân phối, cung cấp hàng hoá: 1%;*

*- Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 5%;..."*

+ Tại Điểm 1 Bảng danh mục ngành nghề tính thuế GTGT theo tỷ lệ % trên doanh thu (Ban hành kèm theo Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày



31/12/2013 của Bộ Tài chính) quy định:

“1) Phân phối, cung cấp hàng hóa: tỷ lệ 1%

- Hoạt động bán buôn, bán lẻ các loại hàng hóa (trừ giá trị hàng hóa đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng).

2) Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: tỷ lệ 5%

...- Các dịch vụ khác;...”

- Căn cứ Điều 2 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“2. Thu nhập chịu thuế

...

Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế xác định như sau:

$$\text{Thu nhập chịu thuế} = \left[ \begin{array}{cc} \text{Doanh thu} & - \quad \text{Chi phí được trừ} \end{array} \right] + \text{Các khoản thu nhập khác}$$

Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ bằng doanh thu của hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trừ chi phí được trừ của hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đó. Doanh nghiệp có nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh áp dụng nhiều mức thuế suất khác nhau thì doanh nghiệp phải tính riêng thu nhập của từng hoạt động nhân với thuế suất tương ứng.”

- Căn cứ Khoản 5 Điều 3 Chương II Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định phương pháp tính thuế:

“5. Đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác không phải là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, doanh nghiệp nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà các đơn vị này xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ, cụ thể như sau:

+ Đối với dịch vụ (bao gồm cả lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay): 5%.

Riêng hoạt động giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật: 2%.

+ Đối với kinh doanh hàng hóa: 1%...”

Căn cứ công văn số 3714/TCT-CS ngày 11/9/2015 và công văn số 5694/TCT-CS ngày 31/12/2015 của Tổng cục thuế trả lời chính sách thuế.

Căn cứ các quy định nêu trên, nếu Văn phòng Bộ Công thương thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ và hạch toán đầy đủ doanh thu, chi phí

của hoạt động bán form C/O thì đơn vị kê khai, nộp thuế TNDN theo phương pháp kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ (nếu đơn vị đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế GTGT).

Trường hợp Văn phòng Bộ Công thương không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định, đơn vị xác định được doanh thu bán form C/O nhưng không xác định được chi phí thì đơn vị thực hiện nộp thuế GTGT, TNDN theo phương pháp trực tiếp theo tỷ lệ 1% trên doanh thu tính thuế TNDN và 1% trên doanh thu tính thuế GTGT.

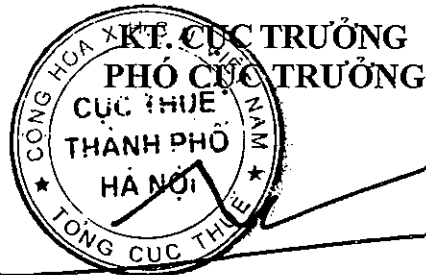
Vướng mắc về việc hạch toán theo kết luận của Kiểm toán nhà nước, đề nghị Văn phòng Bộ Công thương liên hệ với Kiểm toán nhà nước để thực hiện.

Trường hợp còn vướng mắc về phương pháp tính thuế đề nghị Văn phòng Bộ Công thương liên hệ Phòng Kiểm tra thuế số 3 – Cục Thuế TP Hà Nội để được hướng dẫn.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời đề Văn phòng Bộ Công thương được biết và thực hiện. ✓

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng KT 3;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT (2). (6; 3)



**Mai Sơn**